Tiết theo KHGD: 10, 11, 12

**BÀI 11: THẢO LUẬN VỀ ẢNH HƯỞNG CỦA TỐC ĐỘ TRONG**

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

Môn học: KHTN - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 03 tiết

**I. MỤC TIÊU:** **1. Về kiến thức:**

- Sưu tầm được một số tài liệu để tham gia thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông

- Nêu được ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông.

- Nêu được để đảm bảo an toàn thì người tham gia giao thông vừa phái có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông vừa phải có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.

**2.** **Về năng lực:**

**2.1 Năng lực chung:**- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu các quy định tốc độ giới hạn đối với các phương tiện giao thông, các quy định, quy tắc, khoảng cách an toàn trong việc tham gia giao thông.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cẩu của GV đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thảo luận với các thành viên trong nhóm nhằm giải quyết các vấn đề trong bài học để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

**\* Nhận thức khoa học tự nhiên:**

- Nêu được một số ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.

**\* Tìm hiểu tự nhiên:**

- Đọc và phân biệt được các biển báo an toàn trong giao thông.

**\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**:

- Vận dụng, tuân thủ các quy tắc an toàn trong tham gia giao thông.

**3. Về phẩm chất:**

- Ý thức cao trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định an toàn trong khi tham giao thông.

- Có ý thức cẩn thận trong quá trình tham giao thông.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Giáo viên:**

- Sưu tầm các tư liệu có liên quan đến ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông ngoài những nội dung đã có trong SGK.

- Ghi lại một số hình ảnh, đoạn video trên các chương trình “Việt Nam hôm nay” và “5 phút hôm nay” của kênh truyền hình VTV1 về một số vụ tai nạn giao thông điển hình gầy ra do vi phạm những quy định về' tốc độ và klíoang each an toàn trong giao thông để giới thiệu cho HS.

- Đèn chiếu, máy tính để trình chiếu ảnh, đoạn video..

**2. Học sinh:**

- Đọc nghiên cứu và tìm hiểu trước bài ở nhà.

- Tìm những tranh ảnh, biển báo, thông tin về những vụ tai nạn giao thông liên quan đến tốc độ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (15 phút)**

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài mới.

**b) Nội dung:** Học sinh theo dõi video về vụ tai nạn giao thông và trả lời những câu hỏi định hướng của GV:

H1: Nguyên nhân của vụ tai nạn là gì?

H2: Theo em nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông đường bộ có phải chủ yếu là do vi phạm quy định về tốc độ giới hạn không?

H3: Nêu một số ví dụ trong thực tế vế những vụ tai nạn giao thông liên quan đến yếu tố này mà các em đã biết.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi định hướng.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - Hs nêu một vài nguyên nhân gây nạn giao thông mà em biết qua các phương tiện truyền thông hoặc đã từng gặp.  + GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **\*Báo cáo kết quả và thảo luận**  + Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV có thể gọi bất kì một HS trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - HS khác nhóm lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  GV: chiếu một số hình ảnh do vi phạm quy định về tốc độ giới hạn gây ra tai nạn giao thông.  ***\**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  ***-*** Từ những hiểu biết đã có của HS, GV dẫn dắt vào nội dung bài mới. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu quy định tốc độ giới hạn đối với các phương tiện giao thông. (30 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS thấy được ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông. Để đảm bảo an toàn thì người tham gia giao thông vừa phải có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông vừa phải có hiểu biết về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.

**b) Nội dung:**

- GV chiếuvideo tai nạn giao thông trên VTV do vi phạm tốc độ giới hạn, vi phạm về khoảng cách an toàn tối thiểu, ..)

H1: các em tìm hiểu về quy định về giới hạn tốc độ tối đa và tối thiểu khi tham gia giao thông trên cung đường này?



|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** |
| ***Nhiệm vụ:*** Quan sát hình 11.1 và cho biết tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trên đương bộ không có giải phân cách cứng ngoài khu vực đông dân cư . |
| C:\Users\Admin\Downloads\111 xe.png  - Đối với với xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ ngồi, trừ xe buýt, xe ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 T sẽ có tốc độ tối đa……………  - ……………………………………………………………………………...tốc độ tối đa 70 km/h  - ……………………………………………………………… tốc độ tối đa 60 km/h  - Đối với với ô tô kéo rơ moóc, ô tô kéo xe khác, xe gắn máy sẽ có tốc độ tối đa …… |

GV yêu cầu học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi 1,2.

Câu hỏi 1. Tại sao phải quy định tốc độ giới hạn đối với các phương tiện giao thông khác nhau, trên những cung đường khác nhau?

Câu hỏi 2. [Giải thích sự khác biệt vé tốc độ tối đa khi trời mưa và khi trời không mưa](https://blogtailieu.com/) cùa biến báo tốc độ trên dường cao tốc ở Hình 11.2.

**c) Sản phẩm:** Các câu trả lời của HS

- HS: Khi tham gia giao thông trên cung đường này tốc độ tối đa 100km/h và tốc độ tối thiểu là 60km/h.

- Phiếu học tập số 1

- Câu trả lời thảo luận

**Câu 1:**  Cần phải quy định tốc độ giới hạn đối với các phương tiện giao thông khác nhau, trên những cung đường khác nhau. Vì với mỗi loại phương tiện khác nhau sẽ có mức quán tính khác nhau, trên những cung đường khác nhau sẽ có độ ma sát khác nhau, hay còn tùy thuộc vào thời tiết, mật độ giao thông, địa hình, … nên khi gặp tình huống bất ngờ các phương tiện cần có thời gian, khoảng cách an toàn để xử lí sự cố giúp giảm thiểu tối đa nguy cơ gây tai nạn giao thông.

**Câu 2:** Tốc độ tối đa khi không có mưa là 120 km/h.

- Tốc độ tối đa khi có mưa là 100 km/h.

- Có sự khác biệt tốc độ này là do khi trời mưa tầm nhìn của người lái xe sẽ hạn chế hơn so với khi trời không mưa. Hơn nữa, khi trời mưa, đường trơn trượt, nếu gặp tình huống bất ngờ người lái xe rất khó để giảm tốc độ ⇒ dễ xảy ra tai nạn.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi định hướng.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS trong nhóm 4-6 em thảo luận nhóm và thống nhất câu trả lời đại diện 1 bạn ghi đáp án lại vào phiếu học tập.  **\*Báo cáo kết quả và thảo luận**  + Sau khi HS có sản phẩm, GV có thể gọi HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS: Trình bày sản phẩm.  GV: gọi học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá.  ***\**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét và chốt nội dung. | **I.Yêu cầu**  **II. Nguồn tư liệu**  1.Sưu tầm tư liệu  - Quy định về tốc độ giới hạn.  - Quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu giữa các phương tiện tối thiểu.  - Tình hình vi phạm về tốc độ gây ra tai nạn giao thông.  2.Một số ví dụ về tư liệu sưu tầm. |

**Hoạt động 2.2: Tìm hiểu khoảng cách an toàn giữa 2 xe khi tham giao thông (20 phút)**

**a) Mục tiêu**: GV hướng dẫn HS tìm hiểu khoảng cách an toàn giữa 2 xe khi tham giao thông.

**b) Nội dung:** GV chuẩn bị sẵn các biển kí hiệu cảnh báo như trong SGK cho HS quan sát, hướng dẫn HS tìm hiểu .

- Quan sát bảng 11.1 sgk và gợi ý HS thảo luận câu hỏi 3:Tại sao người ta phải quy định khoảng cách an toàn ứng với các tốc độ khác nhau giữa các phương tiện giao thông đường bộ.

- Tìm cách chứng tỏ người điều khiển phương tiện giao thông có tốc độ càng lớn thì càng không có đủ thời gian cũng như khoảng cách để tránh va chạm gây tai nạn.

**c) Sản phẩm:** Trả lời được các câu hỏi của giáo viên

Trả lời câu hỏi 3: Người ta phải quy định khoảng cách an toàn ứng với các tốc độ khác nhau giữa các phương tiện giao thông đường bộ là bởi vì:

+ Khi xe chạy với tốc độ càng cao thì càng cần nhiều thời gian hơn để dừng xe lại. Nói cách khác, quãng đường từ lúc phanh đến lúc xe dừng lại càng dài, tức là khoảng cách an toàn càng lớn. Ngược lại, khi xe chạy với tốc độ càng nhỏ thì càng cần ít thời gian để xe dừng lại tức là khoảng cách an toàn càng nhỏ.

+ Giả sử một xe ô tô chạy với tốc độ 100 km/h ⇒ Khoảng cách an toàn tối thiểu là 70 m. Tuy nhiên, trên thực tế khi chạy với tốc độ cao trên đường với mật độ giao thông lớn rất khó để ước lượng cũng như giữ đúng khoảng cách an toàn. Vì vậy khi xe đằng trước chuyển hướng hoặc phanh gấp, xe ô tô sẽ không có đủ thời gian cũng như khoảng cách để tránh va chạm gây tai nạn

**d) Tổ chức thực hiện*:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| ***\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm hướng dẫn HS.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - GV hướng dẫn HS dựa vào mối liên hệ giữa tốc độ và thời gian xe dừng lại khi tham gia giao thông.  - GV có thể yêu cầu HS lấy ví dụ cụ thể hoặc giả định trường hợp xe có tốc độ lớn khi tham gia giao thông gặp xe đằng trước chuyển hướng hoặc phanh gấp.  - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.  ***\* Báo cáo kết quả và thảo luận***  - Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV có thể gọi đại diện HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS: Nhóm được chọn trình bày kết quả.  ***\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết  HS: Lắng nghe và rút kinh nghiệm. | \* **Tìm hiểu khoảng cách an toàn giữa 2 xe khi tham giao thông** |

**Hoạt động 2.3: Tìm hiểu ý nghĩa các biển báo khoảng cách trên đường cao tốc. (15 phút)**

**a. Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS tìm hiểu biển báo khoảng cách trên đường cao tốc.

**b. Nội dung:** GV cho HS quan sát một số biển báo sau đó gợi ý cho HS thảo luận.

Câu hỏi 4: [Dùng quy tắc “3 giây” để ước tính khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68 km/h.](https://vietjack.me/cac-bien-bao-khoang-cach-tren-duong-cao-toc-dung-de-lam-gi-51935.html)

**c. Sản phẩm:** Trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV sử dụng phương pháp quan sát yêu cầu hs quan sát các biển báo trên đường cao tốc thảo luận trả lời câu hỏi 4  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  + Gợi ý hs tại sao người ta phải sử dụng quy tắc “3 giây” để ước tính khoảng cách an toàn?  + Để xác định khoảng cách an toàn đối với xe đi với tốc độ 68 km/h thì cần đổi ra đơn vị m/s sau đó mới áp dụng quy tắc.  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Nhóm được chọn trình bày kết quả.  - HS khác lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung . | Câu 4 Trên đường cao tốc thường có các biển báo khoảng cách giúp lái xe có thể ước lượng khoảng cách giữa các xe để giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông.  Đổi:  68km / h = 170/9 (m / s)  Áp dụng quy tắc 3 giây ta có thể ước tính khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68km/h là:  s= v.t =(170.3)/9= 56,67 (m)  Vậy khoảng cách an toàn khi xe chạy với tốc độ 68km/h là 56,67m |

**Hoạt động 2.4: Tìm hiểu nguyên nhân gây ra các vụ TNGT (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** GV hướng dẫn HS tìm nguyên nhân gây ra các vụ tai nạn giao thông.

**b) Nội dung:** GV cho HS phân tích các trường hợp tai nạn giao thông sau đó gợi ý cho HS thảo luận về nguyên nhân chủ yếu gây tai nạn giao thông từ đó trả lời câu hỏi 5.

Câu hỏi 5: Để đảm bảo an toàn giao thông thì người tham gia giao thông phải:

* Có ý thức tôn trọng các quy định về an toàn giao thông.
* Có hiểu biết về ảnh hưởng của tổc độ trong an toàn giao thông.

**c) Sản phẩm:**

Câu hỏi số 5: Để đảm bảo an toàn giao thông thì người tham gia giao thông, người dân phải hiểu biết về luật giao thông như: làn đường, tốc độ chạy ở khu dân cư, tốc độ trên đường cao tốc…. Có một số người dân có hiểu biết về luật giao thông nhưng chưa có ý thức tôn trọng về quy định an toàn giao thông dẫn đến nhiều vụ tai nạn đáng tiếc xảy ra gây ra nhiều thiệt hại về người và của. Vậy hai yếu tố trên có tầm quan trọng rất lớn đối với đảm bảo an toàn giao thông.

**d) Tổ chức thực hiện:**

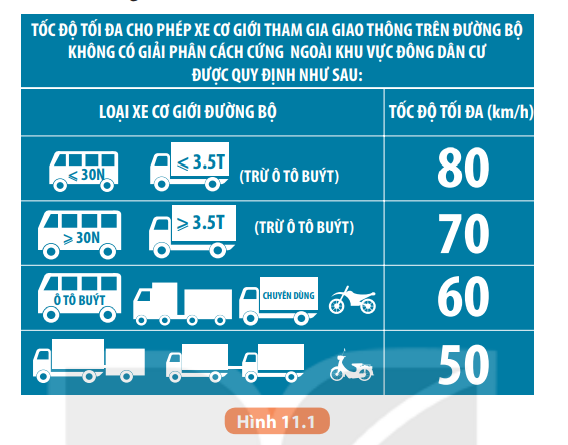
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn hs xâu chuỗi tìm nguyên nhân gây tai nạn giao thông.  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nhận nhiệm vụ.  - GV quan sát, trợ giúp HS  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận**  + Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV có thể gọi HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS khác lắng nghe, thảo luận thêm, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung nếu thấy cần thiết.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận về ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông, cách để đảm bảo an toàn giao thông trong đời sống hàng ngày. | **\* Các nguyên nhân gây tai nạn giao thông:**  + Hệ thống đường bộ chưa đáp ứng được yêu cầu đi lại của nhân dân.  + Phương tiện cơ giới và thô sơ trong mấy năm gần đây tăng nhanh và tập trung ở các thành phố lớn.  + Thiết bị cầu đường xuống cấp, giao cắt mặt bằng với nhiều đường bộ, đường đô thị, dễ gây tai nạn.  + Quản lý của Nhà nước về giao thông còn nhiều hạn chế  + Nguyên nhân phổ biến nhất là do ý thức của con người: coi thường pháp luật hoặc không hiểu biết về trật tự an toàn giao thông (đua xe trái phép, phóng nhanh, vượt ẩu, đi hàng ba, hàng tư, đi không đúng làn đường và chiều đường quy định, bám nhảy tàu xe…) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (15 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội .

**b) Nội dung:** Câu hỏi, bài tập GV giao cho học sinh thực hiện:

Câu 1. Xe buýt chạy trên đường không có giải phân cách cứng với tốc độ V nào sau đây là tuân thủ quy định về tốc độ tối đa của Hình 11.1?

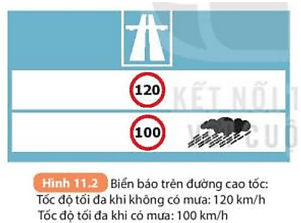


|  |  |
| --- | --- |
| A. 50 km/h < V < 80 km/h. | B. 70 km/h < V < 80 km/h. |
| C. 60 km/h < V < 70 km/h. | D. 50 km/h < V < 60 km/h |

Câu 2. Xe ô tô con, xe ô tô chở người đến 30 chỗ (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải nhỏ hơn hoặc bằng 3,5 tấn tham gia giao thông trên đường không có giải phân cách cứng ngoài khu vực đông dân cư được đi với tốc độ tối đa là bao nhiêu km/h?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 60 km/h. | B. 70 km/h. | C. 80 km/h. | D. 90 km/h. |

Câu 3. ô tô chạy trên đường cao tốc có biển báo tốc độ như trong Hình 11.2 với tốc độ V nào sau đây là an toàn?



1. Khi trời nắng: 100 km/ h< V < 120 km/h.
2. Khi trời mưa: 100 km/h < V < 120 km/h.
3. Khi trời mưa: 100 km/h < V < 110 km/h.

D. Khi trời nắng: V> 120 km/h

**c) Sản phẩm:** Hoàn thành câu hỏi .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi luyện tập  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS trả lời  **\*Báo cáo kết quả và thảo luận**  GV: gọi học sinh khác nhận xét.  GV: chiếu đáp án và phân tích cho học sinh hiểu rõ.  ***\**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV gọi học sinh khác nhận xét.  + GV đánh giá nhận xét câu trả lời của học sinh và chốt đáp án.  HS: Lắng nghe, rút kinh nghiệm  Tiếp theo chiếu câu hỏi 2, giáo viên gọi học sinh trả lời.  Học sinh thực hiện nhiệm vụ  Gv: chiếu đáp án và phân tích lựa chọn đáp án đúng. | **Đáp án: 1-C**  **Đáp án :2 -C**  **Đáp án : 3-A** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (30 phút)**

**a) Mục tiêu:** Giúp hs khắc sâu kiến thức về các pp bảo đảm an toàn giao thông

- Vận dụng cho HS kiến thức về sử dụng quy tắc “3 giây”.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS để hoàn thành bài tập.

*(*[*https://www.youtube.com/watch?v=EazUZzNl0JI&t=25s*](https://www.youtube.com/watch?v=EazUZzNl0JI&t=25s)

Clip “An toàn giao thông cho Học sinh năm học 2021-2022”

<https://www.youtube.com/watch?v=j9TG0Tu88tk>

H: Để đảm bào an toàn giao thông thì người tham gia giao thòng phải làm gì?

- GV yêu cầu học sinh sử dụng quy tắc “3 giây” đê xác định khoảng cách an toàn của các phương tiện giao thông trên đường.

Câu 1: Một xe ô tô đang lưu thông trên đường với tốc độ 80 km/h. Dùng quy tắc 3 s tính khoảng cách an toàn với xe đang đi phía trước?

Câu 2: Trên hành lang có cắm biển báo 50m, em hãy xác định gần đúng tốc độ xe được phép lưu thông trên đường?

Câu 3: (***Bài 11.5 sbt***): Hãy dùng quy tắc"3 giây" để xác định khoảng cách an toàn của xe ò tô chạy với tốc độ 70km/h.

Khoảng cách tính được này có phù hợp với quy định về tốc độ tối đa trong Bảng 11.1 không? Tại sao?

**c) Sản phẩm:** Hoàn thành câu hỏi gv đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu clip Hướng dẫn an toàn giao thông cho trẻ em  - Gv có thể yêu cầu HS về nhà tham khảo clip “An toàn giao thông cho Học sinh năm học 2021-2022”  <https://www.youtube.com/watch?v=j9TG0Tu88tk>  - GV yêu cầu HS đọc Em có thể trang 59 SGK  **\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** HS thực hiện theo yêu cầu  **\* Báo cáo kết quả và thảo luận**  + Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV gọi HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV chốt lại nội câu trả lời.  HS: Lắng nghe và rút kinh nghiệm. | Câu 1:  Khoảng cách an toàn với xe đang đi phía trước là  S= 80x3:3,6=66,67 (m)    Câu 2:  Tốc độ xe được phép lưu thông trên đường là:v=50:3=16.67(m/s)  =60 (km/h **)**  Câu 3: **Đổi** v=70km/h=19,44m/s  Khoảng cách là: S=19,44x3=58,33m  Đối chiếu bảng 11.1 thì xe đã vi phạm khoảng cách an toàn. |